TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 12 năm 2025
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Phan Thùy Trang, ông Nguyễn Thanh Phương;

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thảo Vy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Huỳnh thị Bích Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 272/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 514/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/11/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Ngọc Bích, sinh năm 1991; Số CCCD: 087.191.000.819; địa chỉ: Số 88A/4 ấp Hòa Bình, xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp. SĐT: 0782.141.949 (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh năm 1988; Số CMND: 351.863.994, địa chỉ:Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang. SĐT: 0787.618.050 (văng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bích trình bày:

Bà Bích và ông Kiệt có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang. Quá trình sống chung vào thời gian đầu hạnh phúc, đến giữa năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Kiệt xúc phạm bà và cha, mẹ bà. Đến tháng 12/2018 ông Kiệt bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Bà cảm thấy tình cảm không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với ông Kiệt. Bà và ông Kiệt sinh được 02 con chung tên Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 30/5/2017; Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 03/11/2018. Bà yêu cầu được nuôi dạy cháu Bảo Ngọc, không yêu cầu ông Kiệt cấp dưỡng; Giao cháu

Nguyễn Bảo Nam cho ông Kiệt nuôi dạy, không cấp dưỡng nuôi con chung. Bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết sản chung, nợ chung.

Kết quả xác minh tại Ban ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang cho biết, ông Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh năm 1988 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang. Hiện nay đi đâu, làm gì không rõ. Tuy nhiên lễ, tết ông Kiệt có về địa phương.

Ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1965 và bà Mai Thị Thu Vân, sinh năm 1966 là cha, mẹ ruột ông Kiệt và là ông, bà nội của cháu Nguyễn Bảo Nam cho biết: Ông Kiệt và các con của ông, bà đi làm ăn, hàng tháng có gửi tiền về cho ông bà. Ông, bà đang nuôi dạy cháu Nam và cho cháu đi học, cha cháu là ông Kiệt có cấp dưỡng cho cháu. Việc bà Bích, ông Kiệt ly hôn thì ông, bà không có ý kiến. Cháu Bảo Ngọc do bà Bích nuôi dạy, ông, bà không có ý kiến nhưng mong muốn được thăm cháu. Việc lấy lời khai có sự chứng kiến của trưởng ấp Vĩnh Quới.

Tòa án ghi lời khai của cháu Nguyễn Bảo Nam có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Thanh, bà Mai Thị Thu Vân và trưởng ấp Vĩnh Quới. Theo đó cháu Nam có nguyện vọng được sống với ông Kiệt.

Tòa án ghi lời khai của cháu Nguyễn Bảo Ngọc có sự chứng kiến của bà Lê Thị Ngọc Bích. Theo đó cháu Bảo Ngọc có nguyện vọng được sống với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Kiệt, nhưng ông Kiệt vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt;

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Bích được ly hôn với ông Kiệt. Về con chung, đề nghị giao cháu Bảo Ngọc cho bà Bích nuôi dạy, giao cháu Bảo Nam cho ông Kiệt nuôi dạy, không cấp dưỡng qua lại để nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không đề cặp xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Bị đơn cư trú trên địa bàn thuộc khu vực 13, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS); khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung BLTTDS 2025.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn được tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bích và ông Kiệt kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Trung nên được xem là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống bà Bích, ông Kiệt xảy ra mâu thuẫn, không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2018, trong suốt quá trình giải quyết vụ án vợ chồng không chủ động hàn gắn tình cảm. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của bà Bích, ông Kiệt là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Bích ly hôn với ông Kiệt là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về con chung: Bà Bích và ông Kiệt sinh được 02 con chung tên Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 30/5/2017; Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 03/11/2018. Bà Bích yêu cầu được nuôi dạy cháu Bảo Ngọc, không yêu cầu ông Kiệt cấp dưỡng nuôi con; giao cháu Bảo Nam cho ông Kiệt nuôi dạy và không cấp dưỡng nuôi cháu Nam. Xét cháu Bảo Ngọc có nguyện vọng được sống với mẹ (bà Bích), cháu Bảo Nam có nguyện vọng được sống với cha (ông Kiệt) nên HĐXX giao cháu Bảo Ngọc cho bà Bích nuôi dạy và giao cháu Bảo Nam cho ông Kiệt nuôi dạy. Bà Bích không yêu cầu ông Kiệt cấp dưỡng nuôi cháu Bảo Ngọc và không cấp dưỡng nuôi cháu Bảo Nam nên HĐXX không buộc ông Kiệt, bà Bích phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bích không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Về án phí hôn nhân sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc Bích.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc Bích được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn Kiệt.

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 03/11/2018 cho bà Lê Thị Ngọc Bích được tiếp tục nuôi dạy cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Ông Nguyễn Tuấn Kiệt không cấp dưỡng nuôi con.

Giao con chung Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 30/5/2017 cho ông Nguyễn Tuấn Kiệt nuôi dạy cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Bà Lê Thị Ngọc Bích không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bích, ông Kiệt cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Ngọc Bích phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004224 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang; bà Bích đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Tuấn Kiệt không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV13 - AG (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Phòng THADS KV13 – AG (1);
- UBND xã Vĩnh Thạnh Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương